

- ◊ Phát triển làng nghề: Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở khu vực nông thôn
- ◊ Kết quả nghiên cứu khoa học thường bị bỏ xỏ, NSNN tốn hàng trăm tỷ đồng, nền kinh tế tri thức vẫn chưa được tạo lập?
- ◊ Để quản lý thu thuế thu nhập cá nhân: Hệ thống pháp luật phải vào cuộc, cơ quan thuế, cơ quan quản lý nhà nước phải có những cải cách mạnh mẽ

## Lỗi ra cho tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn

**NGUYỄN HOÀNH XANH**

VPĐD - Ngân hàng Nhà nước Tp. HCM



Đây mạnh sự phát triển kinh tế ở khu vực nông nghiệp và nông thôn là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Cho đến thời điểm này, nước ta về cơ bản vẫn là một quốc gia nông nghiệp: trong chúng loại hàng xuất khẩu thì các mặt hàng nông sản chiếm ưu thế, trong đó, 90% là hàng nông sản dưới dạng thô chưa qua chế biến, khả năng bảo quản kém, vì thế so với các mặt hàng nông sản cùng loại trên thị trường khu vực và quốc tế thì sức cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam còn kém nhiều, có đến 60% hàng hoá được bán với giá thấp hơn từ 10-15% so với cùng loại của các nước trong khu vực. Hiện nay tổng vốn đầu tư cho khu vực kinh tế nông thôn (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản) chỉ chiếm khoảng 15% vốn đầu tư của toàn xã hội, chưa tương thích với khả năng đóng góp GDP của khu vực này (chiếm 21,8% GDP của cả nước - số liệu thống kê năm 2003). Do vậy, những vấn đề nổi cộm hiện nay của khu vực kinh tế nông thôn như: chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, gia tăng khả năng tiêu thụ hàng nông sản, đào tạo ngành nghề và tìm việc làm cho người lao động, tăng mức thu nhập cho cư dân nông thôn... đang là đòi hỏi phải có lời giải thích đáng nhằm tạo ra các bước chuyển biến căn bản.

Vấn đề đặt ra ở đây là phải có giải

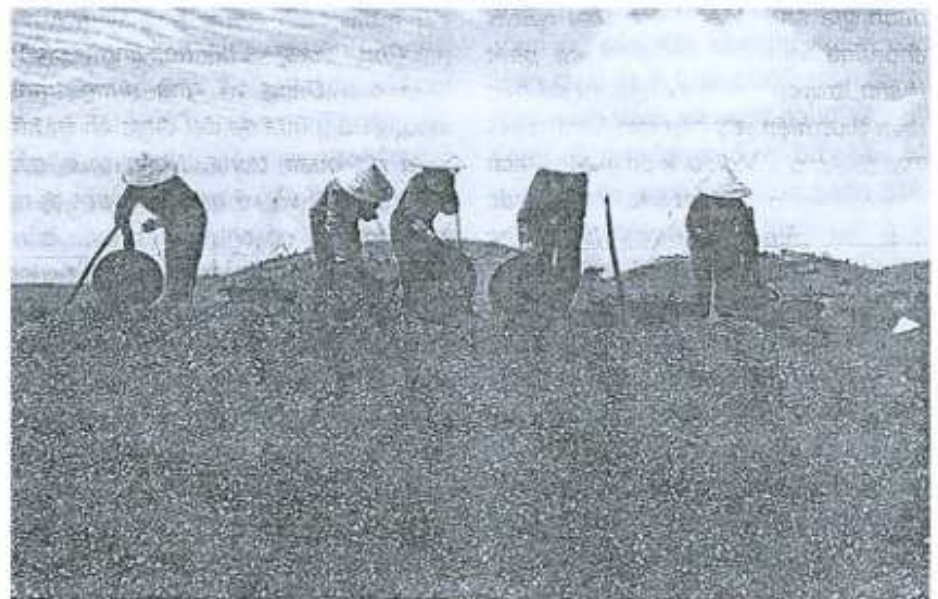
pháp và bước đi thích hợp để phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn nhằm sử dụng hợp lý và khai thác hiệu quả tiềm năng nguồn lực ở khu vực này, phục vụ tốt tiến trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn.

Một số giải pháp cụ thể sau:

### Phát triển công nghiệp nông thôn

Với mục tiêu phấn đấu trong vài thập niên tới đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp phát triển thì việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp nông thôn cần được xem là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Nông nghiệp là một lĩnh vực chiếm tới hơn 70% lực lượng lao động của toàn xã hội, thời gian nông nhàn của lao động ở khu vực nông thôn hiện nay còn chiếm tới 25% thời gian trong

năm, tương đương với 9 triệu lao động bị thất nghiệp, do vậy, cần tạo ra nhiều công ăn việc làm, giảm thiểu thời gian nông nhàn, từ đó rút ngắn sự chênh lệch về khả năng phát triển kinh tế giữa thành thị và nông thôn, thu hẹp dần mức thu nhập giữa cư dân thành thị và nông thôn (mức chênh lệch này khoảng hơn 4 lần, hiện thu nhập bình quân của một nhân khẩu nông thôn chỉ là 276.000 đồng/năm - số liệu thống kê về thu nhập năm 2003), góp phần gia tăng tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội đã đề ra. Vấn đề đặt ra là phải nhanh chóng đưa chủ trương đúng đắn đó vào đời sống sản xuất, tạo nên luồng sinh khí thực sự cho đời sống kinh tế nông thôn. Trong thời gian tới Nhà nước cần hoàn thiện hơn nữa chiến lược tổng thể về phát triển



Việc làm cho lao động nông thôn - vấn đề bức xúc

công nghiệp nông thôn, với những ưu tiên đặc biệt về đầu tư vốn, chuyển giao công nghệ, tư vấn khoa học kỹ thuật, đào tạo nhân lực và một cơ chế tài chính tín dụng thông thoáng, phù hợp với khả năng phát triển của khu vực này, đặc biệt là các quỹ hỗ trợ phát triển. Mặt khác, phát triển kinh tế nông thôn phải được đặt trong mối tương quan với chiến lược phát triển công nghiệp trên phạm vi cả nước nhằm sử dụng, khai thác các lợi thế so sánh và tối ưu hoá các nguồn lực xét trên phạm vi tổng thể của cả nền kinh tế. Đây được xem như là một giải pháp cực kỳ quan trọng để chuyển nền kinh tế từ chỗ về cơ bản dựa trên lao động thủ công sang nền kinh tế về căn bản dựa trên lao động cơ khí. Coi đây là khâu đột phá để chuyển dịch lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp ngay trên địa bàn nông thôn. Tạo ra các bước phát triển đồng đều của các ngành và các lĩnh vực của nền kinh tế. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp nông thôn sẽ có tác động kép: Một mặt, tạo ra xung lực mới để đưa kinh tế nông thôn, phát triển lên một giai đoạn cao hơn; Mặt khác, tạo ra những tiền đề vật chất quan trọng để xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mà đặc biệt là vốn FDI, vì hiện nay các nguồn vốn được thu hút từ nước ngoài còn rất hạn chế, trong cả năm 2003 chỉ có 41 dự án FDI đầu tư vào nông nghiệp với vốn đăng kí gần 48,9 triệu USD - đây là một con số quá thấp, thấp hơn nhiều lần so với khu vực thành thị; vốn FDI của cả nước trong năm 2003 là 2,7 tỷ USD. Vấn đề này được thực thi một cách triệt để sẽ tạo được bước phát triển trong tăng năng suất lao động xã hội, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho khu vực kinh tế này, góp phần quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững.

Điều quan trọng là công nghiệp nông thôn phải phục vụ đắc lực cho việc tham gia sản xuất, chế biến và tiêu thụ hàng nông, lâm, thủy sản, do vậy, tập trung đầu tư cho công nghiệp chế biến phải được ưu tiên

hàng đầu, đặc biệt là khâu đổi mới máy móc thiết bị và trang bị công nghệ mới, đó là yếu tố rất quan trọng để hạ giá thành và nâng cao chất lượng, nhằm nâng cao vị thế của hàng nông sản Việt Nam trên thị trường nông sản khu vực và thế giới.

Gắn liền với phát triển công nghiệp nông thôn, cần thúc đẩy quá trình đô thị hoá tại các thị trấn, thị tứ, các cụm dân cư tại khu vực nông thôn, cải thiện cơ sở hạ tầng ở nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành phát triển các khu công nghiệp thương mại và dịch vụ. Đây cũng là một yếu tố quan trọng để thu hút nguồn nhân lực từ nông nghiệp và nông thôn. Muốn như vậy Nhà nước cần gia tăng vốn đầu tư cho khu vực kinh tế nông thôn, hiện đang còn khá khiêm tốn. Thiết nghĩ vốn đầu tư cho khu vực kinh tế nông ít nhất cũng phải tương xứng với khả năng đóng góp của khu vực này cho nền kinh tế. Khi tiến trình trên trở thành hiện thực thì nó sẽ tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế nông thôn: Một mặt, tạo nên sự biến đổi về chất trong cơ cấu nguồn nhân lực, với xu hướng chất lượng lao động ngày càng được nâng cao về mọi phương diện phù hợp với những đòi hỏi mới ngày càng cao của nền kinh tế; Mặt khác, cũng tạo ra sự thay đổi về cơ cấu tiêu dùng ở nông thôn, theo hướng sẽ chi tiêu nhiều hơn cho các mặt hàng công nghiệp và dịch vụ, phù hợp với các bước phát triển của kinh tế thị trường, điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc gia tăng khả năng tiêu dùng trong nước.

Khi không gian kinh tế trên địa bàn nông thôn trở nên rộng lớn thì nó đòi hỏi phải mở rộng các quan hệ thị trường ở cả đầu vào (các loại vật tư sản xuất kinh doanh), lẫn đầu ra (sản phẩm) nhằm thúc đẩy mối quan hệ hàng hoá - tiền tệ ở khu vực nông thôn lên một cấp độ mới, muốn vậy, phải củng cố và mở rộng hoạt động của khu vực chợ nông thôn, các hợp tác xã mua bán, chính sự hoạt động tích cực và năng động của các chợ nông thôn, các hợp tác xã mua bán và dịch vụ sẽ làm sôi động thị trường

nông thôn, các sản phẩm làm ra để có điều kiện tiêu thụ hơn.

## Chuyển dịch cơ cấu nguồn nhân lực

Cùng với quá trình tăng trưởng liên tục ở mức độ cao của nền kinh tế trong thời gian qua là sự chuyển dịch đáng kể về tỷ trọng trong GDP của các ngành kinh tế quốc dân, đó là sự gia tăng nhanh chóng của các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và sự giảm đáng kể ngành nông nghiệp, điều này hoàn toàn phù hợp với sự vận hành của nền kinh tế hướng về thị trường trong bối cảnh hội nhập. Nếu như trước đây ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 40 - 45% tổng GDP thì đến thời điểm hiện tại chỉ còn chiếm tỷ trọng trên 20% GDP, theo hướng phát triển mới của nền kinh tế thì tỷ trọng này sẽ còn giảm nữa. Theo logic thông thường thì việc giảm tỷ trọng GDP của ngành nông nghiệp sẽ kéo theo sự giảm tương ứng nguồn nhân lực của ngành này trong tổng lao động xã hội. Tuy nhiên trong thời gian qua tỷ trọng nguồn nhân lực của ngành nông nghiệp trong toàn bộ lực lượng lao động xã hội hầu như không giảm. Vấn đề đặt ra ở đây là phải giảm dần về mặt tỷ trọng nguồn nhân lực của ngành nông nghiệp trong toàn bộ lực lượng lao động của nền kinh tế quốc dân. Chính vì lẽ đó, trong Chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) của Chính phủ có đề ra mục tiêu là đến năm 2010 sẽ giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp xuống còn 50%.

Cần phải khẳng định lại là việc chuyển dịch cơ cấu nguồn nhân lực trong ngành nông nghiệp phải được dựa trên quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngay trên địa bàn nông thôn, trên cơ sở hoạt động có hiệu quả của các ngành nghề truyền thống (nước ta hiện có khoảng 2000 làng nghề truyền thống với khoảng 1,3 triệu thợ thủ công, hiện nay hàng thủ công mỹ nghệ của nước ta đã có mặt tại trên 100 quốc gia trên thế giới và đang từng bước khẳng định uy tín trên thương trường); đồng thời, cần tham khảo thêm kinh nghiệm hoạt

động rất thành công của các xí nghiệp hương trấn tại nông thôn Trung Quốc (Trung Quốc hiện có khoảng 30 triệu xí nghiệp hương trấn, giải quyết việc làm cho khoảng 75 triệu lao động).

Quá trình chuyển dịch cơ cấu nguồn nhân lực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở khu vực kinh tế nông thôn chỉ được coi là thành công khi đầu tư phát triển nhân lực được coi là một giải pháp lớn và chiếm một tỷ trọng NSNN đáng kể. Hiện nay trình độ, chất lượng lao động tại khu vực kinh tế nông thôn nhìn chung còn yếu. Trong một thời gian dài chúng ta chưa chú trọng đến đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực này. Vì vậy, cần xây dựng và mở rộng mạng lưới các trường dạy nghề, huấn luyện trên địa bàn nông thôn, tổ chức tốt các chương trình "khuyến công" không chỉ đối với các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống, mà cả đối với các ngành nghề mới, khi mà sản phẩm của nó được thị trường chấp nhận. Bên cạnh đó cần phát triển mạnh các hoạt động văn hoá tinh thần, nâng cao trình độ dân trí ở địa bàn nông thôn, đó cũng là biện pháp hỗ trợ để nâng cao trình độ của nguồn nhân lực ở khu vực này.

### **Phát triển các làng nghề truyền thống**

Một thế mạnh hiện nay của khu vực kinh tế nông thôn là đã sản xuất ra các mặt hàng thủ công mỹ nghệ tạo được ấn tượng tốt ở thị trường trong nước cũng như trên thị trường thế giới. Hàng năm, các mặt hàng thủ công mỹ nghệ của ta xuất khẩu đạt trung bình khoảng 300 triệu USD, năm 2003 đạt 367 triệu USD, góp phần gia tăng tỷ trọng giá trị các ngành nghề và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế nông thôn (tính đến hết năm 2003 đã đạt tới 35%), góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá. Đây là một con số rất đáng khích lệ và con số này lại càng có ý nghĩa hơn khi xét về phương diện hiệu suất sinh lời của đồng vốn, cao hơn nhiều so với các

mặt hàng nông sản xuất khẩu như: gạo, cà phê, cao su. Theo một số chuyên gia kinh tế đánh giá, các mặt hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu đạt hiệu quả kinh tế rất cao do tỷ lệ chi phí trong nước đạt tới 95-97% (cứ xuất khẩu 100 đơn vị mặt hàng này thì thu được từ 95 - 97 đơn vị ngoại tệ ròng). Tiềm năng để phát triển các ngành nghề truyền thống trên địa bàn nông thôn còn rất lớn, thiết nghĩ, phát triển và nâng cao tỷ trọng các ngành nghề truyền thống trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn là hướng đi thích hợp, có tính đột phá để gia tăng tốc độ tăng trưởng GDP ở khu vực này.

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thành công trong việc phát triển các ngành nghề truyền thống ở những địa phương như: Bắc Ninh, Hà Đông, Đồng Nai, Bình Dương... Nhà nước cần sớm xây dựng một chiến lược tổng thể dài hạn phát triển các ngành nghề truyền thống mang tầm vóc quốc gia theo hướng liên kết, đan xen giữa các vùng, các miền, các khu vực trong cả nước với nhau nhằm khai thác và tối ưu hoá việc sử dụng các nguồn lực, đặc biệt là các thợ thủ công có trình độ tay nghề cao. Từ đó tạo ra một không gian kinh tế rộng lớn đối khu vực kinh tế nông thôn, thúc đẩy sự phát triển kinh tế ở khu vực này lên một cấp độ mới theo hướng kinh tế thị trường.

Việc phát triển các ngành nghề truyền thống trong nước phải được đặt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, có nghĩa là các sản phẩm thủ công mỹ nghệ chủ yếu phải hướng về xuất khẩu. Do đó, công tác xúc tiến thương mại nhằm tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm trở thành điểm mấu chốt, chỉ có tiêu thụ được sản phẩm của mình thì các ngành nghề truyền thống mới có thể tồn tại và phát triển. Theo đó Nhà nước, cụ thể là Bộ Thương mại, phải phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương cung cấp thông tin kịp thời về nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng... trên thị trường quốc tế nhằm giúp cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ của ta có điều kiện tiếp cận và tiêu

thụ được trên thị trường thế giới. Một thực tế hiện nay cho thấy là hầu hết các ngành nghề truyền thống của ta sau một thời gian dài đã không được quan tâm phát triển đúng mức, vẫn có quy mô vốn đầu tư nhỏ, năng lực và trình độ quản lý còn yếu, công nghệ sản xuất lạc hậu. Do vậy, trong thời điểm hiện nay vốn tín dụng ngân hàng có một vai trò cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển của các ngành nghề truyền thống, nhất là tín dụng trung, dài hạn. Chính vì lẽ đó, ngành ngân hàng đã có những bước chủ động tích cực để tháo gỡ về cơ chế (việc ngân hàng được phép cho các hợp tác xã ngành nghề truyền thống làm hàng xuất khẩu được vay vốn là 500 triệu khi đã ký kết được hợp đồng xuất khẩu mà không cần có tài sản thế chấp là bước đột phá quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu hết sức bức thiết về vốn đối với loại hình kinh tế này). Bên cạnh nguồn vốn có được từ phía ngân hàng (mà thực ra cũng hết sức khó khăn mới có được, vì thủ tục còn tương đối phức tạp và các ngân hàng vẫn chưa mặn mà lắm với đối tượng cho vay là các cơ sở sản xuất mặt hàng thủ công mỹ nghệ), thì các làng nghề truyền thống cần được sự hỗ trợ đặc biệt về vốn và sự ưu đãi về lãi suất của Quỹ Hỗ trợ phát triển, Quỹ bảo lãnh tín dụng các doanh nghiệp vừa và nhỏ để khu vực kinh tế này phát triển.

Giá trị của các mặt hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu của ta chắc chắn sẽ gia tăng lên nhiều một khi có sự đầu tư thích đáng và sự quan tâm hơn nữa của các ngành các cấp có liên quan. Bên cạnh đó, các hoạt động dịch vụ như thương mại - du lịch (hiện nay loại hình thương mại - du lịch, các làng nghề truyền thống như: gốm Bát Tràng và lụa tơ tằm Vạn Phúc đang hoạt động rất thành công, cần được tham khảo và nhân rộng) cũng cần được nâng lên với một cấp độ mới, tương thích với các bước phát triển của sản xuất, hơn thế nữa nó còn sẽ hỗ trợ đắc lực cho khu vực kinh tế này trong việc tiêu thụ sản phẩm kể cả ở thị trường trong nước cũng như trên thị trường quốc tế. ☉